

Số: /KL-PGD&ĐT

Phong Thổ, ngày tháng 10 năm 2021

KẾT LUẬN

Về việc kiểm tra, rà soát công tác tự đánh giá và đối chiếu các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia trường PTDTBT TH Huổi Luông năm học 2021-2022

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-PGDĐT ngày 21/9/2021 của phòng GD&ĐT huyện Phong Thổ về kiểm tra công tác tự đánh giá và rà soát các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 trường PTDTBT TH Huổi Luông, trường PTDTBT Tiểu học Đoàn Kết, mức độ 2 trường tiểu học Thị Trấn năm học 2021-2022, gồm các nội dung cụ thể như sau:

Xét báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

I. TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG

Báo cáo tự đánh giá cơ bản đã bám sát các yêu cầu của chỉ báo để mô tả hiện trạng, đa số các tiêu chí được mô tả chi tiết, trên cơ sở số liệu cụ thể.

-Việc đánh giá, nhận định (điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân):

+ **Điểm mạnh:** Các tiêu chí đã xác định được điểm mạnh của nhà trường theo nội hàm từng chỉ báo, điểm mạnh đã được khái quát trên cơ sở nội dung của phần mô tả hiện trạng.

+ **Điểm yếu:** Các tiêu chí nhà trường chưa xác định được theo yêu cầu của chỉ báo, mô tả hiện trạng chưa sát thực tế nhà trường.

+ **Nguyên nhân:** Xác định điểm mạnh, điểm yếu trên do ý chí chủ quan của người tự đánh giá.

+ Việc đưa ra những vấn đề cần cải tiến và biện pháp, giải pháp thực hiện của trường:

Đa số các tiêu chí đã xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể, phù hợp, có tính khả thi.

+ Tính chính xác và đầy đủ của các minh chứng: Cơ bản các minh chứng được sử dụng phù hợp với yêu cầu chỉ số, sát với nhận định.

+ Ngữ pháp: Cơ bản cách lập luận và lý giải trong báo cáo đã theo yêu cầu của chỉ báo.

2. Tính bao quát bộ tiêu chuẩn đánh giá

Bản báo cáo tự đánh giá của trường PTDTBT Tiểu học Huồi Luông huyện Phong Thổ đã đề cập tới tất cả 5 Tiêu chuẩn, 27 Tiêu chí.

3. Những tiêu chí chưa được trường phân tích, đánh giá đầy đủ hoặc thiếu minh chứng dẫn đến thiếu cơ sở để khẳng định tiêu chí đó đạt hay không đạt

Tất cả các tiêu chí đều được phân tích đánh giá và đề ra biện pháp cải tiến chất lượng.

4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá và Đoàn kiểm tra đánh giá

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của nhà trường				Kết quả của Đoàn đánh giá ngoài			
	Không đạt	Đạt			Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1								
Tiêu chí 1.1		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X				X		
Tiêu chí 1.6		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X			X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 2								
Tiêu chí 2.1		X	X	X		X		X
Tiêu chí 2.2	X				X			
Tiêu chí 2.3		X	X			X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X			X	X	
Tiêu chuẩn 3								
Tiêu chí 3.1		X	X				X	
Tiêu chí 3.2		X	X			X		

Tiêu chí 3.3	x			x	x			
Tiêu chí 3.4		x			x			
Tiêu chí 3.5		x	x			x		
Tiêu chí 3.6	x				x			
Tiêu chuẩn 4								
Tiêu chí 4.1		x	x			x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x			x	x	
Tiêu chuẩn 5								
Tiêu chí 5.1		x	x			x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x			x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x		x	x	

Kết quả: Chưa đạt

Kết luận: Trường chưa đạt Mức độ 1

(Tại thời điểm năm 2017 trường PTDTBT TH Số 1 Huồi Luông đã được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận Trường đạt mức chất lượng tối thiểu mức độ 1 tuy nhiên đến thời điểm hiện tại nhà trường chưa đạt lý do nhà trường sáp nhập năm 2018 với trường PTDTT TH Số 3 Huồi Luông, năm 2019 với trường PTDTBT TH Số 2 Huồi Luông).

Nhận xét chung về quá trình tự đánh giá và báo cáo tự đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện đúng theo thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư ban hành quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học, cũng như thực hiện đầy đủ và đúng các quy trình tự đánh giá, bản báo cáo tự đánh giá theo công văn hướng dẫn số 5392/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Quy trình làm việc của hội đồng tự đánh giá:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Lập kế hoạch tự đánh giá (chưa có)
- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá (chưa có)

- Đăng ký đánh giá ngoài cơ sở giáo dục (chưa có)

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường là kết quả của quá trình làm việc nghiêm túc của tập thể nhà trường nói chung và Hội đồng tự đánh giá nói riêng. Cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Những điểm mạnh của trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy của trường đảm bảo theo quy định. Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng đảm bảo tiêu chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, hàng năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Chi bộ nhà trường 05 năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nội bộ nhà trường đoàn kết. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm trong công việc, được phân công công việc rõ ràng, hợp lý, được đảm bảo các chế độ chính sách, các quyền theo quy định, được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị.

Năm học 2021-2022, nhà trường có trên 70% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục năm 2019). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên nhà trường được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 70% đạt mức khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp. Không có giáo viên bị kỷ luật.

Nhà trường có đủ các khối lớp; học sinh được tổ chức theo lớp học và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, các em học sinh ngoan ngoãn, lễ phép. 100% học sinh nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định (tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi 884/884 đạt 100%), được đánh giá theo quy định và được đảm bảo các quyền lợi theo Điều lệ trường tiểu học. Không có học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm; Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an và Trạm y tế xã xây dựng quy chế phối hợp hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường và mất an toàn trong trường học.

Khuôn viên điểm trường chính đảm bảo cây xanh, sạch, đẹp, có cây xanh bóng mát để tổ chức hoạt động giáo dục; hệ thống thoát nước, khu vệ sinh, hệ thống thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh. Có máy lọc nước cung cấp nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập, tổ chức đảm bảo, hoạt động đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định và hiệu quả.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của xã.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với điều kiện

thực tế địa phương, đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông và bám sát các quy định về chuyên môn. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học, thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, học sinh tham gia vào quá trình học tập, rèn luyện tích cực, chủ động.

Tham gia thực hiện có hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học của địa phương. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Trong 5 năm vừa qua, học sinh HTCT lớp học và HTCCTH đạt 100%;

Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần của nhà trường tại thời điểm đánh giá có mặt 884/885 em, đạt 99,9%.

Kết quả kiểm tra chất lượng môn Toán, Tiếng Việt tại thời điểm khảo sát chính thức: Môn Toán: Hoàn thành trở lên 145/156 học sinh đạt 92.9%; Môn Tiếng Việt: Hoàn thành trở lên 147/156 học sinh đạt 94.2%.

6. Những điểm yếu của trường

Các điểm trường chưa có tường rào bao quanh; chưa có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo theo quy định; diện tích các điểm trường lẻ chưa đảm bảo về diện tích theo quy định; cơ sở vật chất chưa đảm bảo, thiếu hệ thống phòng chức năng, nhà đa năng ...

Công tác lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, mã hoá minh chứng của nhà trường ở một số tiêu chuẩn chưa khoa học.

Một số giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học chưa thật sự hiệu quả, chưa chủ động, chưa linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

II. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Điểm mạnh: Chiến lược phát triển nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp trên phê duyệt. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển có tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương trong từng giai đoạn.

2. Điểm yếu: Ý kiến tham gia đóng góp của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc Xây dựng phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường còn chưa nhiều.

Nguồn lực tài chính đầu tư để thực hiện kế hoạch chiến lược còn hạn chế chưa được đầu tư đầy đủ, kịp thời lên tiến độ thực hiện còn chậm.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phát huy tối đa trí tuệ tập thể. Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng chiến lược của nhà trường trong từng giai đoạn cũng như cả năm học qua các buổi họp phụ huynh học sinh đầu năm và cuối năm học. Tăng cường công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên đầu tư nguồn lực để thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường nhất là về cơ sở vật chất.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

1. Điểm mạnh: Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường được thành lập và hoạt động đảm bảo theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm yếu: Việc đánh giá hoạt động của Hội đồng tư vấn sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng thi đua khen thưởng còn lỏng lẻo trong buổi họp hội đồng nhà trường.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kiện toàn Hội đồng trường và các hội đồng khác đảm bảo theo đúng quy định. Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ về chuyên môn nghiệp vụ.

Hội đồng tư vấn sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng kế hoạch cụ thể, khoa học phù hợp với điều kiện của nhà trường để đánh giá kịp thời, không lỏng lẻo trong các buổi họp.

4. Những nội dung chưa rõ: Giai đoạn từ năm 2018 - 2020 chưa có minh chứng Hội đồng trường.

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

1. Điểm mạnh

Chi bộ và các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức, hoạt động đúng quy định, đảm bảo theo Điều lệ của từng tổ chức, đoàn thể. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ luôn *hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020 chi bộ đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*

2. Điểm yếu: Việc phối hợp giữa Đoàn Thanh niên và các Tổ chức khác trong nhà trường, một số hình thức hoạt động chưa được phong phú, linh hoạt, nhịp nhàng.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kiện toàn các tổ chức, đoàn thể theo đúng quy định.

Chi bộ nhà trường thường xuyên đôn đốc, giám sát tổ chức đoàn Thanh niên thực hiện các hoạt động linh hoạt và hiệu quả hơn, tăng cường công tác phê và tự phê trong sinh hoạt. Yêu cầu chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng và bám sát kế hoạch để hoạt động thường xuyên, sáng tạo và linh hoạt hơn.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

1. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đủ theo quy định. BGH có năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành. Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm yếu

Một số tổ trưởng chuyên môn có thời điểm công tác kiểm tra, giúp đỡ giáo viên trong tổ chưa thường xuyên. Nội dung một số buổi sinh hoạt của các tổ chuyên môn chưa phong phú. Một số chuyên đề, tổ chuyên môn thực hiện còn chậm so với kế hoạch.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm tiếp tục thực hiện tốt việc kiện toàn tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng. Tiếp tục phát huy vai trò của tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị.

Quan tâm chỉ đạo các tổ khối làm tốt công tác kiểm tra. Sốt sao đôn đốc việc khắc phục hạn chế, tồn tại sau kiểm tra; có kế hoạch kiểm tra lại, phát huy tính tích cực của mỗi giáo viên. Thực hiện tốt việc xây dựng và tổ chức chuyên đề Dạy học dựa trên nghiên cứu bài học. Thường xuyên quan tâm giúp đỡ, tư vấn giáo viên còn hạn chế trong việc vận dụng nội dung chuyên đề vào giảng dạy. Kịp thời tuyên dương, khen thưởng những tổ khối, cá nhân điển hình trong việc áp dụng triển khai chuyên đề và nhân rộng thực hiện trong toàn trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định của cấp tiểu học. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh.

2. Điểm yếu

Số lượng học sinh ở từng lớp trong cùng một khối không đồng đều, do địa bàn rộng học sinh học tại các điểm trường lẻ.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ các năm học tiếp theo, nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, tuyên truyền tới phụ huynh học sinh huy động học sinh một số lớp ở điểm trường lẻ về học tại điểm trường Trung tâm, để giảm số lớp đảm bảo theo quy định. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục tại trường tốt hơn. Thường xuyên thay đổi cán sự lớp để tạo cơ hội cho học sinh bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, tự quản và điều hành.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm (2016-2021) sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của đơn vị.

2. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nguồn tài chính đóng góp từ cộng đồng. Chủ yếu kinh phí của nhà trường dựa vào nguồn ngân sách đầu tư của huyện và của Phòng Giáo dục cấp.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đơn vị; xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương và dự toán ngân sách hàng năm.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

1. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên. Phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý phát huy năng lực, sở trường của mỗi cá nhân; đảm bảo các quyền lợi theo quy định cho đội ngũ; có kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Điểm yếu

Nhà trường có nhiều điểm trường nên việc phân công giáo viên dạy môn chuyên còn khó khăn, chưa thật hợp lý về thời gian.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên và nhân viên. Phân công công việc phù hợp, phát huy năng lực của mỗi cá nhân. Hằng năm, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Huy động học sinh ở các điểm trường xa về học tại Trung tâm để đảm bảo việc phân công lao động hợp lý về thời gian.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

1. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện địa phương, thực hiện đảm bảo có hiệu quả chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT. Kế hoạch giáo dục được nhà trường chỉ đạo thực hiện đầy đủ, được rà soát đánh giá điều chỉnh kịp thời từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

2. Điểm yếu

Tại một số thời điểm trong năm học, một số Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở các điểm trường lẻ chưa được thường xuyên.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch chuyên môn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Hằng tháng, Ban giám hiệu, chuyên môn nhà trường, tổ khối rà soát, điều chỉnh kịp thời những nhiệm vụ không phù hợp; chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo từ Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục đề ra; phân công Ban giám hiệu, giáo viên phụ trách điểm trường kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên các hoạt động giáo dục tại các điểm trường lẻ.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

1. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt

động của nhà trường. Quy chế thực hiện dân chủ được triển khai và thực hiện đảm bảo trong nhà trường vì vậy không có các đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Mọi ý kiến được giải đáp kịp thời, đúng quy định.

2. Điểm yếu

Một số ít giáo viên, nhân viên đôi khi chưa thật mạnh dạn trong công tác tham mưu, ít đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, thảo luận, bàn bạc quyết định của đơn vị.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ trong nội bộ nhà trường, phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành công đoàn. Mọi vấn đề, nội dung cần bàn bạc, lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng có sự chuẩn bị, gửi tài liệu trước từ 01-02 ngày tạo điều kiện cho từng cá nhân có thời gian nghiên cứu, chuẩn bị nội dung tham gia.

Đổi mới trong điều hành thảo luận tại các cuộc họp, dẫn dắt, nêu vấn đề, tạo không khí cởi mở, có những ghi nhận, đánh giá kịp thời đối với những ý kiến đóng góp hay, sáng tạo để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ quyền, trách nhiệm góp phần nâng cao chất lượng cuộc họp nhà trường.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí : Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Điểm mạnh

Nhà trường có các kế hoạch, phương án cụ thể đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Thường xuyên quan tâm, có các giải pháp kịp thời để ngăn chặn bạo lực học đường. Nhà trường luôn được công nhận trường đạt chuẩn văn hóa.

2. Điểm yếu

Hình thức tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các phương án chưa được phong phú, hiệu quả chưa cao

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục phát huy tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ quan chức năng xây dựng các phương án phù hợp với đặc điểm nhà trường, địa phương để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên y tế lồng ghép trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hướng dẫn học sinh về phòng, tránh tai nạn thương tích; đa dạng hình thức tuyên truyền, hướng dẫn, chú trọng thực hành xử lý tình huống.

4. Những nội dung chưa rõ: Không

5. Đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

* Đánh giá chung:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như sự chỉ đạo của cấp trên. Đảm bảo về số lớp học, số học sinh theo quy định. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy chế dân chủ, thống nhất, đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng Điều lệ. Chiến lược phát triển của nhà trường đã được cấp trên phê duyệt và được đăng tải trên Website của nhà trường. Công tác quản lý thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học, quản lý tài chính tài sản chặt chẽ đúng quy chế. Thực hiện tốt các phong trào thi đua. Tổ chức lớp học đúng Điều lệ. Mọi hoạt động giáo dục của nhà trường đều thực hiện theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo.

Tuy nhiên, việc phân công giáo viên dạy môn chuyên còn khó khăn, đôi khi chưa thật hợp lý về thời gian; một số ít giáo viên chưa thực sự mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến xây dựng; hình thức tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các phương án đảm bảo an toàn trong trường học chưa được phong phú. Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường định kỳ cần được rà soát một cách bài bản để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển giáo dục của nhà trường.

Số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí;

Số tiêu chí đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí;

Số tiêu chí đạt Mức 3: 01/04 tiêu chí.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu các mức: 0/10 tiêu chí.

2. Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (đạt mức độ 3)

- **Điểm mạnh:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt mức khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có 01 năm đạt mức tốt. (kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm).

- **Điểm yếu:** Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm thiếu năm 2020-2021

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên (Chưa đạt)

Nhà trường có 46/51 giáo viên = 90,2% trình độ đại học, trình độ đào tạo trên chuẩn đạt 0%.

Trong 05 năm (từ năm 2016 đến năm 2021) nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- **Hạn chế:** bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại GV, NV thiếu năm 2020-2021, còn 15 giáo viên chưa đạt chuẩn Giáo viên tiểu học Theo Luận Giáo dục 43/2019.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên (đạt mức độ 3)

- **Điểm mạnh:** Đối với nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hàng năm, tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Có chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

- **Điểm yếu:** không

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Nhà trường kịp thời phát hiện các hành vi không được làm thông qua việc quan sát, nắm bắt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đội cờ đỏ, học sinh. Khi phát hiện học sinh vi phạm các hành vi học sinh không được làm nhà trường đã áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp như: nhắc nhở, bảo ban trực tiếp, nhắc nhở dưới cờ, phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục, đánh giá xếp loại thi đua, bình cờ hàng tuần của lớp...

- **Điểm yếu:** Chưa có quyết định khen thưởng và danh sách học sinh các năm học 2016-2017, 2017- 2018, 2018- 2019; Quyết định khen thưởng và danh sách học sinh các năm học 2019-2020; 2020-2021 chưa có sổ, chữ ký và dấu.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học (chưa đạt)

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Trường có công trường, biển trường đầy đủ theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, rộng rãi, thoáng mát, nằm trên vị trí thuận lợi. Có sân chơi, bãi tập, các bồn hoa, cây cảnh, cây bóng mát được cơ cấu hợp lý đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp an toàn, thân thiện cho giáo viên, học sinh khi đến trường. Diện tích sân chơi rộng đáp ứng nhu cầu vui chơi lành mạnh cho học sinh. Hệ thống sân chơi được đổ bê tông sạch sẽ, đảm bảo hợp vệ sinh cho các em trong khi chơi.

- **Điểm yếu:** Sân tập thể dục thể thao sử dụng chung với sân chơi và thiếu đồ chơi, thiết bị vận động..

-**Nhận xét chung:** Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, an toàn cho học sinh vui chơi và học tập, thoáng mát. Diện tích khu trung tâm trường đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học. Trường được công nhận trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chưa có bãi tập riêng theo đúng quy định.

Tiêu chí 3.2: Phòng học (đạt mức độ 1)

- **Điểm mạnh:** Trường có đủ phòng học, trong mỗi phòng học đảm bảo đủ số lượng bàn ghế và tương đối đúng quy cách, bảng trong lớp học đảm bảo quy định, hệ thống điện chiếu sáng, quạt cũng tương đối đảm bảo.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế của học sinh trang bị đúng quy định;

- **Điểm yếu:** Một số điểm bàn ghế đang xuống cấp do thời gian.

Hệ thống cây xanh trong các phòng học còn ít, chưa mỹ quan.

Thiếu 4 phòng học tại trung tâm.

- Nhận xét chung: Đa số các phòng học đảm bảo, đủ ánh sáng phục vụ cho công tác dạy học hai buổi/ngày. Lớp học có hệ thống đèn chiếu sáng và quạt điện đảm bảo thuận tiện và an toàn khi sử dụng; mỗi lớp có 01 giá hoặc 1 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học cho giáo viên và học sinh. Hệ thống cây xanh trong các phòng học còn ít, chưa mỹ quan, thiếu 4 phòng học.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị (Chưa đạt)

- **Điểm mạnh:** Nhà trường có đủ phòng cho BGH và khối phòng hành chính tương đối đủ. Trường có máy chiếu làm thiết bị dạy học, đa số các cán bộ, giáo viên đều biết sử dụng và khai thác hiệu quả.

Phòng y tế được trang bị đầy đủ tủ thuốc, giường bệnh đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

- **Điểm yếu:** Thiếu: phòng học chức năng, phòng bảo vệ, phòng thư viện và phòng đọc.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước (Chưa đạt)

- **Điểm mạnh:** Trường được xây dựng cơ bản gần đầy đủ các công trình cần thiết, sạch sẽ, an toàn, phù hợp, cơ bản đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu phục vụ các hoạt động của trường. đã có thùng thu gom rác thải.

- **Điểm yếu:** Số lượng học sinh đông nhưng chỉ có 1 công trình vệ sinh dành cho học sinh còn thiếu nhà vệ sinh cho học sinh và 1 công trình dành riêng cho giáo viên.

Nhà trường chưa có hệ thống đường nước sạch, bể nước sạch khối lượng lưu trữ còn nhỏ so với số lượng học sinh tại điểm trung tâm là quá ít. Chưa có nước uống đủ phục vụ cho giáo viên và học sinh.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị (đạt mức độ 1)

- **Điểm mạnh:** Có tương đối đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ cho các hoạt động của nhà trường, hàng năm đều được bổ sung trang thiết bị mới.

- **Điểm yếu:** Các thiết bị được cấp chưa được sắp xếp gọn gàng. Thiếu các minh chứng về hồ sơ theo dõi mượn trả thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên. Chưa có đủ các thiết bị để dạy học theo quy định. Số lượng máy chiếu còn ít so với nhu cầu dạy học của các lớp

Tiêu chí 3.6: Thư viện (Chưa đạt)

- **Điểm mạnh:** Đã có sách, báo phục vụ cho thư viện. Hàng năm nhà trường có bổ sung tài liệu tham khảo, sách cho GV.

- **Điểm yếu:** Các hoạt động thư viện chưa hiệu quả do đang trong giai đoạn xây dựng nên nhà trường chưa bố trí được phòng thư viện. Các thiết bị còn chưa được sử dụng triệt để, còn xếp trên giá. Chưa có phòng thư viện đạt chuẩn.

- Nhận xét, kết luận về Tiêu chuẩn 3: Trường có khuôn viên riêng, có cổng trường, biển trường, có hàng rào bảo vệ, diện tích phòng học tương đối đảm bảo, bàn ghế học sinh đủ về số lượng. Chưa có các phòng học chức năng. Trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và văn phòng còn chưa đầy đủ. Hệ thống nước sạch, thoát nước chưa đảm bảo. Chưa có hệ thống thu gom rác thải đáp ứng được nhu cầu hoạt động giáo dục.

Các thiết bị còn chưa được sử dụng triệt để, còn xếp trên giá. Chưa có phòng thư viện đạt chuẩn.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội (Đạt mức độ 3)

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Ban đại diện CMHS của lớp, của trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS, có sự thống nhất phối hợp thực hiện kế hoạch tạo được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng xây dựng và phát triển nhà trường bền vững về mọi mặt. Có hồ sơ minh chứng kèm theo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả. Từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục. Tạo sự đồng thuận lớn với nhân dân ủng hộ công tác giáo dục.

- **Điểm yếu:** Ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp không thường xuyên có mặt tại địa phương nên công tác phối hợp chưa thường xuyên kịp thời.

Tiêu chí 4.2 Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể ở địa phương trong tuyên truyền, giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật cho học sinh và tham gia tích cực các hoạt động xã hội tại địa phương. Đã tuyên truyền đầy đủ các chế độ chính sách đến toàn thể nhân dân. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh covid -19.

- **Điểm yếu:** Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các tổ chức, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

- Nhận xét và kết luận: Ban đại diện CMHS của từng lớp, trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phát huy được vai trò phối hợp với nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, là cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng chăm lo giáo dục học sinh. Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp các Ban ngành, đoàn thể địa phương, các tổ chức, cá nhân thực hiện phương hướng, chiến lược xây

dựng và phát triển nhà trường. Hằng năm, huy động được các nguồn đóng góp tự nguyện tu sửa trường lớp xanh-sạch-đẹp-an toàn; học sinh được tham gia nhiều hoạt động, phong trào, có thêm hiểu biết về truyền thống lịch sử, nét đẹp văn hóa của địa phương giúp các em phát triển toàn diện về năng lực, phẩm chất.

Nhà trường còn một số điểm yếu như: Ban đại diện CMHS một số lớp đôi khi chưa chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong một số hoạt động giáo dục của lớp. Chưa huy động được nhiều nguồn lực từ các tổ chức, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục (Đạt mức độ 2)

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường (đạt mức độ 2)

- Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo quy định

Kế hoạch giáo dục luôn bám sát mục tiêu của cấp học, phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương, được phê duyệt của PGD&ĐT Phong Thổ và công khai đảm bảo theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với từng thời điểm; trong xây dựng kế hoạch nhà trường đảm bảo tính kế thừa và phát triển;

Các TCM thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đúng tiến độ chương trình.

- **Điểm yếu:** Hình thức, nội dung công khai đến cộng đồng đôi khi chưa linh hoạt, phong phú.

Cần bổ sung mã minh chứng giấy chứng nhận GV dạy giỏi cấp trường, cấp huyện.

- **Kế hoạch cải tiến chất lượng:** Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục sát với tình hình thực tế của nhà trường. Chỉ đạo giáo viên điều chỉnh nội dung chương trình giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh, có sự phê duyệt của tổ khối và Ban giám hiệu nhà trường để nâng cao chất lượng, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện. Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để công khai kế hoạch giáo dục trong buổi họp đến từng thôn bản, lựa chọn nội dung công khai một cách ngắn gọn dễ hiểu.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Nhà trường tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (*Lớp 1, 2 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, lớp 3 đến lớp 5 theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT*). Chú trọng công tác phụ đạo học sinh gặp khó

khẩn trong học tập, rèn luyện, để nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Được lưu giữ đầy đủ.

- **Điểm yếu:** Nghị quyết chuyên môn tổ còn thiếu chữ ký thực hiện (trang 9 năm học 2020-2021, tổ 3)

Kế hoạch chuyên môn tổ (phần kế hoạch hoạt động của từng tháng, thiếu phần đánh giá kết quả, tổ 3).

Hồ sơ giáo dục trẻ khuyết tật đã có nhưng chưa thể hiện thành mã minh chứng.

- Ban giám hiệu tiếp tục chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn, chương trình, kế hoạch dạy học, tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên để mỗi giáo viên lựa chọn được nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Chỉ đạo sát sao công tác ôn tập phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đồng thời phát hiện bồi dưỡng kịp thời những học sinh có năng khiếu theo từng môn học. Tăng cường kiểm tra, tư vấn, giúp đỡ giáo viên trong các tiết dạy cũng như trong các tiết ôn của buổi hai.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tương đối phù hợp, nội dung đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh và mang tính giáo dục kỹ năng sống. Có hình ảnh minh họa cụ thể. Có xây dựng được kế hoạch hoạt động giáo dục trẻ khuyết tật. Có quyết định khen thưởng học sinh chi tiết, đúng đối tượng.

- **Điểm yếu:** Chưa tổ chức các HĐGLL do nhà trường đang xây dựng, Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (chưa thể hiện thành mã minh chứng).

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: Trong những năm học tiếp theo, nhà trường chỉ đạo các bộ phận đoàn thể phối hợp tổ chức các HĐGDNGLL theo chủ điểm lớn luân phiên ở tất cả các điểm trường để phụ huynh ở các điểm trường được tham gia cùng học sinh; lựa chọn hình thức nội dung tổ chức phù hợp để học sinh các điểm trường lẻ được tham gia. Tăng cường vận động công tác xã hội hóa giúp nhà trường có thêm kinh phí tổ chức tốt các HĐGDNGLL.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học (đạt mức độ 3)

- **Điểm mạnh:** Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập và theo đúng sự phân công của Ban chỉ đạo và các văn bản hướng dẫn của các cấp. Hằng năm, tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

- **Điểm yếu:** Không.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: Nhất trí với kế hoạch cải tiến chất lượng: Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương trong việc huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp; Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra cập nhật thông tin chính xác để quản lý chặt chẽ, thống nhất đối

tượng phổ cập. Tiếp tục làm tốt công tác vận động tuyên truyền để duy trì 100% số lượng học sinh ra lớp đảm bảo duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phần đầu đạt phổ cập xóa mù chữ mức 1.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục (đạt mức độ 2)

- **Điểm mạnh:** Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục hằng năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học đều đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh được đánh giá hoàn thành xuất sắc (14%); Hoàn thành tốt (15,3% vượt chỉ tiêu cam kết).

- **Điểm yếu:** Học bạ học sinh (đã có nhưng chưa thể hiện thành mã minh chứng)

Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật đã có nhưng chưa thể hiện thành mã minh chứng).

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: Hằng năm, nhà trường tiếp tục duy trì vững chắc tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt được mục tiêu đã đề ra. Đầu mỗi năm học, nhà trường chỉ đạo tốt việc nắm bắt đối tượng học sinh, kịp thời bổ trợ kiến thức còn thiếu cho học sinh trong tuần ôn đầu năm học. Hằng tháng, ban giám hiệu kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất cũng như các kiến thức, kỹ năng của học sinh để làm cơ sở tư vấn chuyên môn cho giáo viên trong việc khai thác kiến thức, rèn kỹ năng vận dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu đổi mới.

*** Đánh giá chung:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông và bám sát các quy định về chuyên môn, được phòng GD&ĐT phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học, thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Tham gia thực hiện có hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học của địa phương. Hàng năm, tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Trong 5 năm vừa qua, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học của nhà trường luôn đạt 100%.

Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần của nhà trường tại thời điểm đánh giá có mặt 883/884 đạt 99,8%.

Kết quả kiểm tra chất lượng môn Toán, Tiếng Việt tại thời điểm khảo sát chính thức: Môn Toán: Hoàn thành trở lên 145/156 học sinh đạt 92.9%; Môn Tiếng Việt: Hoàn thành trở lên 147/156 học sinh đạt 94.2%.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Số tiêu chuẩn đạt mức độ 1: 3/5 tiêu chuẩn (tiêu chuẩn 1, 4, 5)

Số tiêu chuẩn đạt chưa đạt mức độ 1: 2/5 tiêu chuẩn (tiêu chuẩn 2, 3)

Cụ thể đánh giá từng tiêu chí như sau:

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả đánh giá			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				Đạt
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				C. Đạt
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2	x			
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	
Tiêu chuẩn 3				C. Đạt
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3	x			
Tiêu chí 3.4	x			
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6	x			

Tiêu chuẩn 4				Đạt
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				Đạt
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	

Kết luận: Trường chưa đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục, chưa đạt mức độ 1 kiểm định chất lượng (Lí do chưa đạt: Thiếu sân chơi bãi tập riêng, thiếu khối phòng học chức năng, thiếu khu nhà vệ sinh, thiếu thư viện, Thiếu 03 giáo viên, thiếu mô hình học Ngoại ngữ; thiếu 29,1 % giáo viên chưa đạt chuẩn, nhà trường chưa có giáo viên trên chuẩn theo Luật GD 2019).

2. Kiến nghị

Tiếp tục tham mưu Đảng ủy, HĐND, UBND xã Huồi Luông thực hiện hiệu quả công tác huy động học sinh ở các điểm trường lẻ về học tại điểm trường chính.

Tiếp tục tham mưu các cấp, xã hội hóa giáo dục để hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đảm bảo.

Tham mưu các cấp xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; xây dựng thư viện thân thiện, có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị nhà trường hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, xác định lại một số điểm mạnh, điểm yếu và đưa ra kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chí cho sát với thực trạng giáo dục của nhà trường và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Báo cáo nộp về phòng GD&ĐT trước ngày 20/10/2021./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Trường PTDTBT TH Huồi Luông ;
- Các trường TH, THCS;
- Lưu VT, CM.

TRƯỞNG PHÒNG

Khổng Văn Thiện

